

Số: 41 /NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Hội đồng quản trị thường kỳ quý IV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 10;

Căn cứ vào Biên bản họp Hội đồng quản trị số 07/BB-HĐQT ngày 13/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10,

QUYẾT NGHỊ:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà 10 đã họp phiên thường kỳ quý IV và thông qua một số vấn đề sau:

I. ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ QUÝ IV

1. Kết quả SXKD quý III và 9 tháng đầu năm

a) Tổ hợp

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch		Thực hiện		Tỷ lệ % hoàn thành	
			KH năm 2020	KH quý III	Lũy kế 9 tháng	ước quý III	Lũy kế 9 tháng/năm	Quý III
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	1.160.287	376.646	736.221	311.232	63,5	82,6
2	Doanh số	10 ⁶ đ	1.351.203	391.795	624.917	251.229	46,2	64,1
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.280.000	371.498	597.640	238.797	46,7	64,3
4	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	52.700	14.094	30.412	14.437	57,7	102,4
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	22.600	7.255	6.703	4.935	6,6	- 4,5
6	Tỷ suất LN/DT	%	1,77%	1,95%	1,12%	2,07%	63,3	106,2
7	Thu nhập bình quân tháng 1 CBCNV	10 ⁶ đ	13,85	13,83	13,87	13,66	100,1	98,1
8	Đầu tư	10 ⁶ đ	232.150	89.400	27.300	4.370	11,8	4,9



b) Công ty mẹ

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch		Thực hiện		Tỷ lệ % hoàn thành	
			KH năm 2020	KH quý III	Lũy kế 9 tháng	ước quý III	Lũy kế 9 tháng/năm	Quý III
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	970.128	304.932	644.546	273.625	66,5	89,7
2	Doanh số	10 ⁶ đ	1.119.530	313.244	546.953	209.953	48,9	67,0
3	Doanh thu	10 ⁶ đ	1.064.900	298.328	525.789	200.618	49,4	67,2
4	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	38.400	10.043	20.587	9.263	53,6	92,2
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	29.800	8.353	14.995	9.403	50,3	112,7
6	Tỷ suất LN/DT	%	2,80%	2,80%	2,85%	4,69%	101,9	167,4
7	Thu nhập bình quân tháng 1 CBCNV	10 ⁶ đ	14,00	14,00	14,10	14,00	100,7	100,0
8	Đầu tư	10 ⁶ đ	232.150	89.400	27.300	4.370	11,8	4,9

2. Kế hoạch SXKD quý IV

a) Các chỉ tiêu kinh tế chính

TT	Các chỉ tiêu chính	Tổ hợp	Công ty mẹ	Sông Đà 10.1	Nậm He
1	Giá trị SXKD	389.815	325.582	52.074	12.159
2	Doanh số	638.698	560.430	66.109	12.159
3	Doanh thu	605.040	533.743	60.244	11.054
4	Nộp nhà nước	21.532	14.976	4.247	2.309
5	Lợi nhuận trước thuế	8.860	14.805	0,654	-6.764
6	Tỷ suất LN/DT	1,5%	2,77%	1,09%	-61,19%
7	Đầu tư	84.400	84.400	0	0

b) Một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Hoàn thành công tác cấp Visa, làm thẻ lao động và thẻ tạm trú cho 100% CBCNV tại công trình Nam Emoun và Xe-Ka-Man 3;
- Triển khai công tác bồi dưỡng thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật năm 2020;
- Thực dứt điểm công tác quyết toán tại công trình thủy điện Trạm Tấu và công trình thủy điện Thượng Kon Tum;
- Hoàn thành việc quyết toán lương năm 2019 cho Ban lãnh đạo xí nghiệp;
- Tiếp tục kết hợp với chủ đầu tư để giải trình với Bộ Giao thông trong việc quyết toán công trình hầm Đèo Cả;

1:590
ÔNG T
Ở PHẦN
IG ĐÀ
IÊM - T.

- Lập báo cáo SXKD ước năm 2020 và KH năm 2021 trình TCT Sông Đà;
- Công tác thị trường: lập hồ sơ kỹ thuật gói thầu XD01 dự án Xe-Ka-Man 3 để liên danh chào thầu; tiếp thị để tham gia gói thầu phần hầm thủy điện ĐăkMi 1; cùng TCT Sông Đà tham gia đấu thầu dự án thủy điện Hòa Bình mở rộng, Yaly mở rộng và các dự án khác;
- Tập trung thu hồi vốn và công nợ các công trình: Thủy điện Đakrinh, Sử Pán 1, Sử Pán 2, Hồ Bốn. Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Sông Đà để thu hồi công nợ tại Công trình TĐ Nam Theun1, XKM3, Huội Quảng, Đồng Nai 5...;
- Làm việc với các Ngân hàng về thực hiện cơ cấu nợ, tái cấp hạn mức 2020;
- Thu xếp vốn cho dự án mua sắm máy khoan hầm của Công ty;
- Trả lương đến hết tháng 9/2020 cho người lao động.

II. TIỀN LƯƠNG CHO LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP TẠI NAM EMOUN

Thông qua Tờ trình số 788 SĐ10/KTKH ngày 8/10/2020 của Tổng Giám đốc Công ty về việc phê duyệt phương án trả lương nhân công trực tiếp tại công trình thủy điện Nam Emoun.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các ông Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 và Người đại diện vốn tại CTCP Thủy điện Nậm He theo chức năng, nhiệm vụ căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TVHĐQT, KSV, như Mục III;
- ĐU, CĐ, ĐTN;
- Lưu VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Tuấn Linh